

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Bu lông 6x10 95701-060-1008
HONDA LEAD 110

Mã sản phẩm 957010601008 · Thương hiệu HONDA · Dòng xe AIR BLADE 125/150, CB150R, CB250 NIGHTHAWK, CB300R, CB350 H'NESS, CB650R, CBR150R, CBR650R, GOLDWING, LEAD 110, REBEL 1100

Phụ tùng xe máy mã 957010601008 — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe AIR BLADE 125/150, CB150R, CB250 NIGHTHAWK, CB300R, CB350 H'NESS, CB650R, CBR150R, CBR650R, GOLDWING, LEAD 110, REBEL 1100. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-6x10-95701-060-1008-honda-lead-110--957010601008> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Bu lông 6x10 95701-060-1008 HONDA
LEAD 110



SKU	957010601008
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	AIR BLADE 125/150, CB150R, CB250 NIGHTHAWK, CB300R, CB350 H'NESS, CB650R, CBR150R, CBR650R, GOLDWING, LEAD 110, REBEL 1100
Năm	AIR BLADE 125/150: 2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 CB150R: 2022 CB250 NIGHTHAWK CB300R: 2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024, 2025,2026 CB350 H'NESS: 2024 CB650R: 2021 CBR150R: 2021 CBR650R: 2019 GOLDWING: 2023 LEAD 110: 2009,2010,2011,2012,2013 REBEL 1100: 2022,2023
ĐVT	Cái
Giá lẻ	14.472đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số ≥ 100 triệu/tháng	4,824đ	-66.7%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số ≥ 50 triệu/tháng	5,087đ	-64.8%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số ≥ 10 triệu/tháng	5,350đ	-63%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số ≥ 1 triệu/tháng	5,701đ	-60.6%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	14,472đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 957010601008 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

1. **BỘ PHỤ TÙNG F - 14 CATALOGUE SÀN ĐỂ CHÂN - ỐP DƯỚI HONDA AIR BLADE 125 - 150** — HONDA · AIR BLADE · 2020 · CATALOGUE AIR BLADE 125 / AIR BLADE 150 (2020+) · chi tiết số 14
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-catalogue-san-de-chan-op-duoi-honda-air-blade-125-150--EPCDOV000163>

- 7
2.

BỘ PHỤ TÙNG F - 15 CATALOGUE YÊN XE HONDA LEAD 110 (01 / 2009 - 03 / 2013) — HONDA · LEAD · 2009,2010,2011,2012,2013 · CATALOGUE LEAD 110 (01/2009-03/2013) · chi tiết số 13
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-15-catalogue-yen-xe-honda-lead-110-01-2009-03-2013--EPCDOV0005353>
3.

BỘ PHỤ TÙNG F - 26 CATALOGUE ẮC QUY HONDA CB250 NIGHTHAWK — HONDA · CB250 NIGHTHAWK · CATALOGUE CB250 NIGHTHAWK · chi tiết số 20
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-26-catalogue-ac-quy-honda-cb250-nighthawk--EPCDOV0003728>
4.

BỘ PHỤ TÙNG F - 34 CATALOGUE CHẮN BÙN SAU CB350 H'NESS (2024) — HONDA · CB350 H'NESS · 2024 · CATALOGUE CB350 H'NESS (2024) · chi tiết số 29
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-34-catalogue-chan-bun-sau-cb350-hness-2024--EPCDOV0005744>
5.

BỘ PHỤ TÙNG F - 39 CATALOGUE KHUNG XE HONDA CB150R (2022) — HONDA · CB150R · 2022 · CATALOGUE CB150R (2022) · chi tiết số 12
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-39-catalogue-khung-xe-honda-cb150r-2022--EPCDOV0004817>
6.

BỘ PHỤ TÙNG F - 39 CATALOGUE KHUNG XE HONDA CB300R — HONDA · CB300R · 2018,2019 · CATALOGUE CB300R (2018+) · chi tiết số 11
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-39-catalogue-khung-xe-honda-cb300r--EPCDOV0001178>
7.

BỘ PHỤ TÙNG F - 39 CATALOGUE KHUNG XE HONDA CBR150R (2021) — HONDA · CBR150R · 2021 · CATALOGUE CBR150R (2021) · chi tiết số 13
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-39-catalogue-khung-xe-honda-cbr150r-2021--EPCDOV0003342>
8.

BỘ PHỤ TÙNG F - 39 CATALOGUE SƯỜN XE HONDA REBEL 1100 (2022) — HONDA · REBEL 1100 · 2022 · CATALOGUE REBEL 1100 (2022) · chi tiết số 25
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-39-catalogue-suon-xe-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003660>
9.

BỘ PHỤ TÙNG F - 39 CATALOGUE SƯỜN XE HONDA REBEL 1100 (2023) — HONDA · REBEL 1100 · 2023 · CATALOGUE REBEL 1100 (2023) · chi tiết số 25
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-39-catalogue-suon-xe-honda-rebel-1100-2023--EPCDOV0005254>
10.

BỘ PHỤ TÙNG F - 4 - 1 CATALOGUE CỤM TAY PHANH / CÔNG TẮC / DÂY CÁP (CBR650RA) HONDA CB650R (2021) — HONDA · CB650R · 2021 · CATALOGUE CB650R (2021) · chi tiết số 28
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-4-1-catalogue-cum-tay-phanh-cong-tac-day-cap-cbr650ra-honda-cb650r-2021--EPCDOV0004990>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Chốt định vị 2.5 94201-25180 HONDA	9420125180	10.854đ
Vít chốt tay phanh 90115-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90115K2TV30	21.708đ
Vít chốt tay phanh 90116-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90116K2TV30	21.708đ
Đinh tán 6mm 90116-K3V-N01 HONDA, WINNER R	90116K3VN01	7.239đ
Bu lông xuyên trục càng sau 90121-KE2-980 HONDA	90121KE2980	226.403đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 957010601008. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + mã cụ thể — ví dụ "Phụ tùng xe máy — 957010601008". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Bu lông 6x10 95701-060-1008 HONDA LEAD 110 (957010601008) – Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-6x10-95701-060-1008-honda-lead-110--957010601008>

MLA (9th ed.):

"Bu lông 6x10 95701-060-1008 HONDA LEAD 110 (957010601008) – Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-6x10-95701-060-1008-honda-lead-110--957010601008>. Truy cập 07/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Bu lông 6x10 95701-060-1008 HONDA LEAD 110 (957010601008) – Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-07. <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-6x10-95701-060-1008-honda-lead-110--957010601008>.

Tài liệu này

Bu lông 6x10 95701-060-1008 HONDA LEAD 110 (957010601008) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
07/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.